

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD06172** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Nghệp vụ bar**
Số TC: **6**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064575	Nguyễn Hoàng Kỳ	Bảo	25/02/2008				7	6.0	6.5	8.0	7.0		7.5		7.3
2	2358102064576	Huỳnh Tín	Đạt	05/12/2008				5	4.0	5.0	7.0	4.0		5.0		5.0
3	2358102064577	Dương Thúy	Huyền	07/07/2008				5.5	4.5	5.5	7.5	5.0		0.0		2.2
4	2358102064578	Trần Thị Kim	Khánh	25/08/2008				5	5.0	6.5	4.0	5.0		5.5		5.3
5	2358102064579	Hứa Trí	Kiên	07/01/2007				6.5	4.0	5.0	8.0	6.5		6.5		6.3
6	2358102064580	Nguyễn Trí	Kiệt	13/02/2008				6	4.0	5.0	8.0	7.0		7.0		6.6
7	2358102064581	Võ Lê Mỹ	Kiều	26/07/2008				0	5.0	5.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.9
8	2358102064582	Lê Bảo	Kỳ	10/11/2007				6	4.0	5.0	8.0	6.0		5.0		5.3
9	2358102064584	Trần Minh	Nhật	05/10/2007				0	4.5	5.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.8
10	2358102064587	Trương Hồng	Thái	31/03/2008				5	4.0	5.0	5.5	6.0		6.0		5.6
11	2358102064588	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	02/01/2008				7	5.0	6.5	8.0	8.0		8.0		7.6
12	2358102064589	Võ Ngọc Mai	Trang	11/12/2008				7	5.5	6.0	7.0	7.0		6.5		6.5
13	2358102064590	Trần Ngọc	Trân	15/04/2008				7	5.0	5.5	8.0	7.0		7.5		7.1
14	2358102064591	Trần Thị Bảo	Trân	26/01/2008				0	4.0	5.5	0.0	0.0		0.0	0.0	0.8
15	2358102064592	Nguyễn Minh	Trí	04/05/2008				0	3.5	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.3
16	2358102064593	Nguyễn Hiếu	Trung	05/08/2008				7.5	6.5	8.0	8.5	7.0		9.0		8.4
17	2358102064594	Võ Thị Mỹ	Tú	02/04/2008				7	5.0	6.0	7.0	7.0		7.5		7.0
18	2358102064595	Nguyễn Ngọc Mỹ	Xuyên	10/02/2008				7.5	6.5	6.5	7.5	7.0		6.5		6.7

Châu Đốc, ngày 20 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Lý Thị Ngọc Yến